TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS - ST
Ngày: 16 - 5 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Ngọc Phương;
2. Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 01 năm 2018 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXX- ST ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Tổ 13, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vương Sơn H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 3/64 ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2018) (Có mặt).

Bị đơn: Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1969 và ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965; cùng nơi cư trú: Tổ 18, ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông T có cho vợ chồng ông N, bà L vay số tiền cụ thể như sau:

Ngày 23/3/2017 (al) cho vay số tiền 50.000.000 đồng; Đến ngày 10/4/2017 (al) cho vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng là 70.000.000 đồng, việc cho vay có làm giấy và thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, hẹn 05 tháng sau sẽ hoàn trả. Sau khi vay thì ông N, bà L có trả được 1.000.000 đồng tiền lãi. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông N, bà L trả cho bà số tiền vay 70.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ

ngày vay đến nay với mức lãi suất là 0,75%/tháng và đồng ý khấu trừ 1.000.000 đồng tiền lãi đã nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Văn N và bà Trương Thị Kim L trình bày: Thừa nhận có vay của ông T số tiền 70.000.000 đồng cụ thể: Vào ngày 23/3/2017 (al) vay số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 10/4/2017 (al) tiếp tục vay thêm số tiền 20.000.000 đồng, khi vay có viết giấy, không hẹn thời hạn trả; lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, vay tiền không có thế chấp tài sản gì. Sau khi vay thì có trả lãi cho ông T được số tiền 8.400.000 đồng, việc trả lãi không có làm giấy và cũng không ai biết. Nay ông bà đồng ý trả cho ông T số tiền vay 70.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu ông N, bà L trả cho ông T số tiền gốc 70.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng và tính lãi trên số tiền 50.000.000 đồng từ ngày 23/3/2017 (al) (Nhằm ngày 19/4/2017 dương lịch) và 20.000.000 đồng từ ngày 10/4/2017 (al) (Nhằm ngày 05/5/2017 dương lịch) cho đến nay.

Do ông N, bà L có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên không có ý kiến.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết , xét xử vụ án.

- Ông Nguyễn Văn N và bà Trương Thị Kim L là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N và bà L.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T đối với bà Trương Thị Kim L, ông Nguyễn Văn N đồng thời buộc ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Văn T số tiền 70.000.000 đồng và tiền lãi 5.692.500 đồng.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Do ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị Kim L là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N và bà L.

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng "Vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Do giao dịch dân sự được các đương sự thỏa thuận và thực hiện sau ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu bà L, ông N trả số tiền vay 70.000.000 đồng. Trong quá trình làm việc bà L, ông N thừ nhận có vay của ông T số tiền 70.000.000 đồng và đồng ý trả là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015, nên ghi nhận.

[4] Xét việc ông T yêu cầu bà L, ông N trả tiền lãi 0,75%/tháng. Bà L, ông N đồng ý trả lãi 0,75%/tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên ghi nhận và tính cụ thể như sau:

Ngày 23/3/2017(al) (Nhầm ngày 19/4/2017 dương lịch) đến ngày 16/5/2018 là (12 tháng 27 ngày) x 50.000.000 đồng x 0,75% = 4.837.500 đồng.

Ngày 10/4/2017(al) (Nhầm ngày 05/5/2017 dương lịch) đến ngày 16/5/2018 là (12 tháng 11 ngày) x 20.000.000 đồng x 0,75% = 1.855.000 đồng.

Tổng cộng là 6.692.500 đồng, do ông T đã nhận 1.000.000 đồng tiền lãi, nên được khấu trừ lại 6.692.500 đồng - 1.000.000 đồng = 5.692.500 đồng.

Từ nhận định trên cần buộc bà L, ông N có nghĩa vụ trả cho ông T tiền vay 70.000.000 đồng, tiền lãi 5.692.500 đồng. tổng cộng là 75.692.500 đồng.

[5] Về án phí: Bà L, ông N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T tranh chấp hợp đồng "Vay tài sản" đối với ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị Kim L.

Buộc ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Văn T số tiền vay 70.000.000 đồng, tiền lãi là 5.692.500 đồng. Tổng cộng 75.692.500 (Bảy mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày ông Vũ Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị Kim L chưa thi hành xong đối với số tiền trên thì hàng tháng ông N, bà L còn phải trả thêm cho ông T khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị Kim L cùng chịu 3.784.625 (Ba triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi lăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vũ Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Vũ Văn T 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0025152 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

"Trường hợp , bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Báo cho ông Vũ Văn T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị Kim L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Minh Tuấn